

Số: 31 /2016/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động đo lường
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 02; Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 quy định kiểm tra nhà nước về đo lường; Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn; Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 28/5/2015 quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 638/SKH-CN-TĐC ngày 24/6/2016; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 335/BC-STP ngày 26/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 31/01/2007 về tổ chức hoạt động điểm cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bí thư, đ/c Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, CT, VX.

Gửi:

- + VB giấy: TP không nhận VB điện tử;
- + VB điện tử: Các thành phần khác.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Vinh

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 31 /2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này, quy định về quản lý hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, những nội dung khác không quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là cơ sở) sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo và hàng đóng gói sẵn.
2. Các tổ chức kiểm định, thử nghiệm, hiệu chuẩn
3. Các cơ quan nhà nước về đo lường, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đo lường trên địa bàn.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Quản lý hoạt động đo lường nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất về đo lường của phương tiện đo, kết quả đo và lượng của hàng đóng gói sẵn; góp phần bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường.

2. Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động quản lý đo lường trên địa bàn theo phân công, phân cấp. Đảm bảo sự quản lý và phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong hoạt động về đo lường trên địa bàn.

3. Xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiểm định, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo và hàng đóng gói sẵn thuộc diện phải chịu sự kiểm soát về đo lường theo quy định của nhà nước.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các phương tiện đo phải chịu sự kiểm soát về đo lường theo quy định của nhà nước

1. Về mục đích sử dụng:

a) Định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, hoạt động thương mại;

b) Đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường;

c) Thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác của Nhà nước.

2. *Về chủng loại*: Là các loại phương tiện đo trong Danh mục phương tiện đo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 02.

Các phương tiện đo không có trong Danh mục khi sử dụng cho mục đích thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp, hoạt động công vụ khác của Nhà nước phải được kiểm định, hiệu chuẩn khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu nhưng không phải phê duyệt mẫu.

Điều 5. Sử dụng phương tiện đo trong kinh doanh, thương mại bán lẻ

1. Phương tiện đo phải được đặt ở vị trí thuận tiện, dễ quan sát. Các bộ phận của phương tiện đo hoạt động bình thường, chỉ thị của phương tiện đo khi bắt đầu thực hiện phép đo phải tại điểm không.

2. Người bán hàng phải đảm bảo cân, đong đủ lượng hàng hoá đã thoả thuận cho khách hàng và tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể chứng kiến, kiểm tra lượng hàng hoá đó.

3. Người mua hàng có quyền yêu cầu người bán cân, đong lại hàng hoá tại nơi bán bằng phương tiện đo của người bán hoặc tự kiểm tra tại các điểm cân đối chứng (nếu có) hoặc thông qua phương tiện đo hợp pháp của người khác.

Điều 6. Kiểm định đối chứng và phê duyệt phương tiện đo

1. Phương tiện đo phải được kiểm định đối chứng và phê duyệt bao gồm:

a. Công tơ điện.

b. Đồng hồ đo nước lạnh.

2. Các đơn vị quản lý, sử dụng trước khi lắp đặt phương tiện đo chủng loại mới hoặc phương tiện đo nhập khẩu phải đăng ký phê duyệt về tính pháp lý và yêu cầu kỹ thuật đo lường tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký phê duyệt phương tiện đo thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

3. Hàng năm các đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện đo lập Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng phương tiện đo gửi về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để xác định số lượng, chủng loại phương tiện đo phải được kiểm định đối chứng trong năm.

4. Tổ chức thực hiện kiểm định đối chứng là tổ chức được chỉ định, công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo trong lĩnh vực tương ứng và không thuộc hệ thống tổ chức đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện đo.

5. Số lượng phương tiện đo và đơn giá kiểm định đối chứng thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 7. Điểm cân đối chứng

1. Điểm cân đối chứng là nơi đặt phương tiện đo dùng để đối chứng và được đặt tại địa điểm thuận tiện của các chợ, trung tâm thương mại để người

mua hàng thực hiện tự kiểm tra đối chứng lượng hàng hóa được giao dịch, mua bán.

2. Điểm cân đối chứng chịu sự chỉ đạo thống nhất quản lý của UBND các huyện, thị xã, thành phố, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Khoa học và Công nghệ (trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

3. Phương tiện đo đối chứng sử dụng tại Điểm cân đối chứng phải được trang bị đầy đủ, có độ chính xác và phạm vi đo thích hợp đáp ứng nhu cầu kiểm tra đối chứng của người tiêu dùng.

4. Ban quản lý chợ, trung tâm thương mại có trách nhiệm trang bị, sử dụng, bảo quản, thực hiện kiểm định định kỳ phương tiện đo đối chứng đồng thời là đầu mối tiếp nhận kiểm tra giải quyết ban đầu các tranh chấp thương mại có liên quan đến lĩnh vực đo lường.

Điều 8. Hàng đóng gói sẵn

1. Hàng đóng gói sẵn là hàng hóa được định lượng theo đơn vị đo khối lượng, thể tích, diện tích, chiều dài hoặc số đếm, được đóng gói và ghi định lượng trên nhãn hàng hóa mà không có sự chứng kiến của bên mua.

2. Yêu cầu kỹ thuật đối với lượng của hàng đóng gói sẵn

a) Hàng đóng gói sẵn phải ghi lượng danh định trên nhãn hàng hóa, bằng cách in, gắn hoặc dán theo một hoặc một số hình thức sau đây:

- Trực tiếp trên hàng đóng gói sẵn;

- Trên bao bì không tách rời với hàng đóng gói sẵn khi lưu thông, bán hàng;

- Nhãn của hàng đóng gói sẵn.

b) Vị trí ghi lượng danh định phải dễ thấy, dễ đọc trong điều kiện trưng bày thông thường của hoạt động buôn bán. Chiều cao tối thiểu của chữ và số thể hiện lượng danh định phải đáp ứng yêu cầu quy định;

c) Bao hàng đóng gói sẵn không được có hình dáng, kích thước và các cấu trúc khác (như đáy phụ, vách ngăn, nắp phụ, tấm phủ phụ) gây nhầm lẫn hoặc lừa dối người mua về lượng của hàng đóng gói sẵn chứa trong bao hàng;

Các quy định cụ thể đối với hàng đóng gói sẵn được thực hiện theo Thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN, ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

3. Hàng đóng gói sẵn nhập khẩu phải thực hiện kiểm tra, thông quan theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 28/2013/TT-BKHHCN ngày 17/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định kiểm tra nhà nước về đo lường.

Điều 9. Quy định đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu

1. Đối với cột đo xăng, dầu lắp đặt mới

a) Các bộ phận, chi tiết phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật và phù hợp với mẫu đã được phê duyệt. Đối với cột đo kiểm định lần đầu tiên các bộ phận, chi tiết phải bảo đảm mới 100%.

b) Trước khi lắp đặt để kiểm định đi vào sử dụng phải đăng ký phê duyệt hồ sơ về tính pháp lý và yêu cầu kỹ thuật đo lường tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Trình tự thủ tục, hồ sơ đăng ký phê duyệt phương tiện đo thực hiện theo Khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

2. Niêm yết công khai tại cửa hàng giấy chứng nhận kiểm định các cột đo (bản gốc hoặc bản sao). Khuyến khích niêm yết trực tiếp trên các cột đo.

3. Trên cột đo xăng dầu phải niêm yết biển: “Trả số về 0 trước khi bán”. Nghiêm cấm việc bơm nổi của người bán khi bán hàng.

4. Định kỳ hàng tháng thực hiện tự kiểm tra phương tiện đo, điều kiện thực hiện phép đo ít nhất một (01) lần để đảm bảo đo lường và phải được lập sổ theo dõi.

5. Cột đo sử dụng để kinh doanh phải còn nguyên niêm phong bằng tem, kẹp chì của cơ quan chức năng. Nếu cột đo bị hư, hỏng hoặc không đạt yêu cầu về đo lường, khi tháo bỏ niêm phong để sửa chữa, thay thế cửa hàng xăng dầu phải thông báo với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hà Tĩnh để xác định hiện trạng trước khi xử lý khắc phục. Quá trình tháo bỏ các vị trí tem niêm phong, kẹp chì phải được cơ quan quản lý nhà nước về đo lường giám sát.

Các quy định cụ thể về đo lường trong hoạt động bán lẻ xăng dầu thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 28/5/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VỀ ĐO LƯỜNG, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng Dự thảo các quy hoạch, kế hoạch, các văn bản quản lý nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đào tạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức thanh tra, kiểm tra quản lý về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo.

4. Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố khảo sát, lập kế hoạch đề xuất đầu tư và theo dõi, quản lý mạng lưới các trạm cân đối chứng tại các chợ, trung tâm thương mại.

5. Định kỳ hàng năm, hoặc đột xuất khi có yêu cầu, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện báo cáo tình hình hoạt động về đo lường để tổng hợp gửi UBND tỉnh.

Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đo lường.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan trực tiếp giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường, thực hiện việc kiểm tra nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Các sở, ban, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về đo lường.
- b) Phối hợp thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường và xử lý vi phạm theo quy định.
- c) Chỉ đạo đơn vị trực thuộc sử dụng các phương tiện đo phải chịu sự kiểm soát về đo lường theo quy định của nhà nước, thực hiện việc chấp hành các quy định trong Quy định này.
- d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đo lường trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công.

2. Trách nhiệm của một số ngành cụ thể như sau:

a) Cục Hải quan Hà Tĩnh: Phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn và yêu cầu các tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng đóng gói sẵn, phương tiện đo thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường theo quy định của pháp luật.

b) Sở Công thương: Phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra nhà nước trong hoạt động quản lý sử dụng thiết bị đo đếm điện của các tổ chức kinh doanh điện.

Chi cục quản lý thị trường (trực thuộc Sở Công thương) trong hoạt động kiểm tra sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng khi cần thiết phải xác định sai số đo, định lượng hàng hóa hoặc yêu cầu kỹ thuật đo lường.

c) Sở Y tế: Phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra nhà nước trong hoạt động quản lý sử dụng phương tiện đo trong hoạt động khám chữa bệnh.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra nhà nước trong hoạt động quản lý, sử dụng đồng hồ nước tại các đơn vị kinh doanh nước sạch ở nông thôn, cân sử dụng trong kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp, một số phương tiện đo khác và hàng đóng gói sẵn trong lĩnh vực của ngành.

đ) Sở Xây dựng: Phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra nhà nước trong hoạt động quản lý, sử dụng đồng hồ nước tại các đơn vị kinh doanh nước sạch ở đô thị, khu công nghiệp và các phương tiện đo phục vụ cho hoạt động kiểm tra chất lượng công trình, vật liệu xây dựng.

e) Sở Giao thông Vận tải: Phối hợp thanh tra, kiểm tra nhà nước trong hoạt động quản lý sử dụng phương tiện đo nồng độ khí thải xe cơ giới, phương tiện đo độ ồn trong hoạt động đăng kiểm, cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới, tắc xi mét và một số phương tiện đo khác.

h) Công an tỉnh: Chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện tốt việc kiểm định định kỳ đối với phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông, phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt là cấp huyện) là cơ quan quản lý về hoạt động đo lường tại địa phương, trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Thông tin tuyên truyền, phổ biến các quy định nhà nước về đo lường.
2. Chỉ đạo phòng Kinh tế, Kinh tế Hạ tầng và các lực lượng chức năng trên địa bàn thực hiện hướng dẫn, đôn đốc việc tuân thủ các quy định về đo lường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động buôn bán, kinh doanh dịch vụ tại các chợ và trung tâm thương mại.
3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng trong việc kiểm tra, thanh tra hoạt động đo lường trên địa bàn.
4. Chủ trì thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường tại các chợ, trung tâm thương mại, điểm bán buôn, bán lẻ khác trên địa bàn theo phân cấp.
5. Quản lý việc sử dụng có hiệu quả các điểm cân đối chứng được trang bị. Thiết lập đường dây nóng tiếp nhận các thông tin gian lận về đo lường trên địa bàn.
6. Hàng năm xây dựng kế hoạch và phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, tổ chức kiểm định để thực hiện kiểm định định kỳ các phương tiện đo tại các chợ, trung tâm thương mại, điểm bán buôn, bán lẻ khác trên địa bàn.
7. Giải quyết các khiếu nại tố cáo về đo lường, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền.

Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm của người đứng đầu UBND huyện, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, kiểm tra, kiểm soát đối với các hành vi vi phạm về đo lường trên địa bàn theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong quản lý nhà nước về đo lường theo nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Thông tin tuyên truyền, phổ biến các quy định nhà nước về đo lường đến các tổ chức, người dân trên địa bàn quản lý.
2. Triển khai các nhiệm vụ có liên quan, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động kiểm tra, thanh tra về đo lường trên địa bàn.
3. Phối hợp với đơn vị kiểm định để tổ chức việc thực hiện kiểm định định kỳ các phương tiện đo trên địa bàn khi có yêu cầu.
4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về đo lường theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban Quản lý chợ, Trung tâm thương mại

1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về đo lường; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện kiểm định phương tiện đo theo đúng quy định và buôn bán hàng đóng gói sẵn bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường.

2. Thống kê số lượng phương tiện đo tại khu vực quản lý hàng năm và có kế hoạch phối hợp với phòng chức năng ở huyện, thành phố, thị xã và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện kiểm định định kỳ phương tiện đo cho tổ chức, cá nhân kinh doanh.

3. Tiếp nhận kiến nghị của khách hàng về sự không phù hợp của phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn so với yêu cầu kỹ thuật đo lường và thông báo kịp thời với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để giải quyết. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động kiểm tra, thanh tra về đo lường trong khu vực quản lý; Đôn đốc, giám sát việc thực hiện biện pháp khắc phục của cơ sở được kiểm tra theo thông báo của cơ quan kiểm tra, thanh tra.

4. Xây dựng và ban hành nội quy hoạt động của điểm cân đối chứng; hướng dẫn sử dụng cân đối chứng và đặt tại vị trí thuận tiện để tổ chức, cá nhân, người tiêu dùng biết, so sánh kết quả lượng hàng hóa qua việc sử dụng cân đối chứng.

5. Bố trí, phân công cán bộ quản lý và hướng dẫn tổ chức, cá nhân, người tiêu dùng sử dụng cân đối chứng. Cán bộ quản lý tiếp nhận và giải quyết các vụ việc tranh chấp của tổ chức, cá nhân và người tiêu dùng thông qua việc sử dụng cân đối chứng. Thiết lập, niêm yết công khai đường dây nóng để tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu của người tiêu dùng.

6. Quản lý, bảo dưỡng, định kỳ tự kiểm tra độ chính xác của cân (bằng các quả cân) và thực hiện kiểm định định kỳ các cân đối chứng.

7. Chấp hành việc kiểm tra Nhà nước về đo lường trong hoạt động của điểm cân đối chứng;

Trưởng ban quản lý chợ, Giám đốc Trung tâm thương mại chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về việc quản lý hoạt động đo lường trên khu vực được giao quản lý.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh phương tiện đo

1. Kinh doanh phương tiện đo đã được phê duyệt mẫu và kiểm định ban đầu theo quy định.

2. Thông tin, hướng dẫn cho khách hàng về các đặc tính kỹ thuật đo lường điều kiện phải thực hiện khi vận chuyển, lưu giữ, bảo quản của phương tiện đo.

3. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra về đo lường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo

Các tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo thuộc diện phải chịu sự kiểm soát về đo lường theo quy định của nhà nước (quy định ở Điều 2) có trách nhiệm:

1. Bảo đảm các điều kiện bảo quản, sử dụng phương tiện đo theo quy định của nhà sản xuất, yêu cầu kỹ thuật đo lường của cơ quan nhà nước về đo lường

có thẩm quyền.

2. Thực hiện việc kiểm định định kỳ, kiểm định sau sửa chữa đối với phương tiện đo trong quá trình sử dụng. Thực hiện việc phê duyệt phương tiện đo theo quy định.

3. Tuân thủ yêu cầu về trình độ nghiệp vụ, chuyên môn trong sử dụng theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền.

4. Bảo đảm điều kiện theo quy định để người có quyền và nghĩa vụ liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện phép đo, phương pháp đo, phương tiện đo, lượng hàng hóa.

5. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra về đo lường và báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình quản lý và sử dụng phương tiện đo theo quy định của cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền.

Điều 17. Trách nhiệm của các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường

1. Chỉ thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trong phạm vi lĩnh vực đã đăng ký hoạt động và lĩnh vực được chỉ định.

2. Việc thực hiện phải công khai, minh bạch và tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; bảo đảm khách quan, chính xác; tuân thủ quy định về chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.

3. Yêu cầu kiểm định viên đo lường xuất trình và đeo thẻ khi thực hiện kiểm định.

4. Thực hiện báo cáo hoạt động kiểm định như sau:

a) Định kỳ hàng năm trước ngày 31 tháng 01 lập báo cáo hoạt động kiểm định, gửi về Tổng cục, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

b) Định kỳ trước ngày cuối cùng của mỗi quý lập báo cáo hoạt động kiểm định trong quý gửi về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

c) Thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, buôn bán hàng đóng gói sẵn

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng đóng gói sẵn:

a) Thông tin trung thực về lượng của hàng đóng gói sẵn; Thông báo với khách hàng, người sử dụng về điều kiện phải thực hiện khi vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hàng đóng gói sẵn;

b) Thực hiện các biện pháp kiểm soát về đo lường để đảm bảo lượng hàng đóng gói sẵn đáp ứng yêu cầu theo quy định;

c) Khi tiếp nhận thông báo, kiến nghị của tổ chức, cá nhân khác hoặc tự phát hiện sự không phù hợp của hàng đóng gói sẵn so với yêu cầu kỹ thuật đo lường, cơ sở tiến hành các biện pháp khắc phục đồng thời thông báo với Chi cục

Tiêu chuẩn Đo lường về sự không phù hợp, biện pháp khắc phục và kết quả khắc phục sự không phù hợp;

d) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân lưu thông, buôn bán hàng đóng gói sẵn:

a) Thông tin trung thực về lượng của hàng đóng gói sẵn; Thông báo với khách hàng, người sử dụng về điều kiện phải thực hiện khi vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hàng đóng gói sẵn;

b) Chỉ được lưu thông, buôn bán hàng đóng gói sẵn bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường.

d) Tiếp nhận kiến nghị của khách hàng về sự không phù hợp của hàng đóng gói sẵn so với yêu cầu kỹ thuật đo lường và thông báo kịp thời tới cơ sở sản xuất, nhập khẩu hàng đóng gói sẵn đó;

c) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường của cơ quan, người có thẩm quyền.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ trước ngày 15/6 (đối với báo cáo 06 tháng), trước ngày 15/12 (đối với báo cáo năm) hoặc đột xuất tình hình công tác quản lý đo lường thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình công tác quản lý đo lường trong tỉnh theo định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng thời, thông báo cho các sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được biết để phối hợp thực hiện.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, xây dựng kế hoạch và chương trình công tác cụ thể của ngành, địa phương mình để tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước về đo lường theo quy định này.

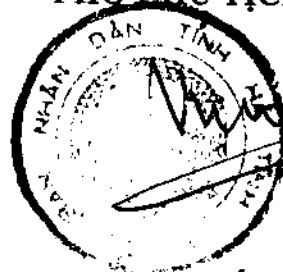
2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung trong quy định này và chấp hành việc thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, chính quyền các cấp tăng cường vận động hội viên thực hiện các nội dung của Quy định này và tham gia tích cực vào các hoạt động nhằm đảm bảo đo lường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

4. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, chưa phù hợp cần bổ sung, sửa đổi, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh